

Số: 70 /2024/QĐ-UBND

Long An, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tiêu chuẩn, đối tượng, vị trí an táng, cải táng
tại nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn
ngân sách nhà nước do tỉnh Long An quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về
tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây
dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 7360/TTr-SLĐTBXH ngày 29/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, đối tượng, vị trí an táng, cải táng tại
nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh Long
An quản lý.

Quyết định này không áp dụng đối với các đối tượng bị kỷ luật bằng hình
thức cách chức trở lên hoặc bị phạt tù giam.

**Điều 2. Tiêu chuẩn, đối tượng, vị trí an táng, cải táng tại nghĩa trang
được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh Long An
quản lý**

1. Khu mộ loại 1 (A1)

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
- Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; nguyên Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy.

2. Khu mộ loại 2 (B2), khu mộ loại 3 (A2)

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa
tháng 8 năm 1945.

c) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới.

d) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Tỉnh ủy viên.

đ) Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (không là cấp ủy viên của tỉnh); nguyên Phó Chủ tịch HĐND, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh (không là cấp ủy viên của tỉnh).

e) Trưởng, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội (thuộc diện Tỉnh ủy quản lý); nguyên Trưởng, nguyên Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội (thuộc diện Tỉnh ủy quản lý).

3. Khu mộ loại 4 (B3, B4, C1, C2, C3, C4)

a) Cán bộ đảng viên được tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên.

b) Cán bộ, công chức đương chức hoặc nguyên giữ chức vụ Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở và tương đương; Trưởng, Phó trưởng các ban, cơ quan, ban ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

c) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (thuộc diện Tỉnh ủy quản lý); nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (thuộc diện Tỉnh ủy quản lý).

d) Người từ trần thuộc lực lượng vũ trang đương chức hoặc nguyên giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, ban, đơn vị cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên.

đ) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, nguyên giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh.

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; nguyên giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy (huyện ủy), UBND cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện ủy, UBND huyện.

e) Cán bộ, công chức đương chức hoặc nguyên giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Chủ tịch HĐND xã, phường, thị trấn; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn.

4. Đối với vợ (hoặc chồng) của các đối tượng thuộc diện được an táng, cải táng vào nghĩa trang mà không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quyết định này; hoặc là đối tượng theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quyết

định này nhưng không thuộc diện an táng, cải táng ở cùng một khu tại nghĩa trang, có nguyện vọng khi từ trần được an táng hoặc cải táng ở vị trí liền kề tại nghĩa trang thì đăng ký trước với cơ quan quản lý (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để được sắp xếp.

5. Các trường hợp đặc biệt không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Quyết định này, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, tham mưu trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 3. Điều kiện để được an táng, cải táng vào nghĩa trang

1. Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 2: Bản thân có hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2: Do cấp ủy có thẩm quyền trong tỉnh Long An trao tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên và hiện đang thường trú trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1, điểm d, đ, e khoản 2 và điểm b, c, d, đ, e, khoản 3 Điều 2: Thời điểm giữ chức vụ phải là thời gian đang công tác tại các cơ quan, đơn vị công lập trên địa bàn tỉnh Long An.

4. Khi an táng, cải táng vào nghĩa trang gia đình phải chấp hành việc sắp xếp vị trí an táng, cải táng theo quy định tại Điều 2; quy cách mộ xây theo quy chuẩn, tiêu chuẩn đã được quy định.

Điều 4. Điều kiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị được cải táng, an táng vào nghĩa trang

1. Trường hợp cải táng (đưa hài cốt hoặc tro cốt vào nghĩa trang).
2. Trường hợp mới từ trần (chưa an táng).
3. Trường hợp bệnh nặng có giấy tờ của bệnh viện cấp huyện trở lên.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, các cơ quan, đơn vị, tổ chức kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025; đồng thời, bãi bỏ Quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định vị trí, đối tượng, điều kiện được mai táng, cải táng vào Nghĩa trang từ trần tỉnh Long An.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB và XH;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp
- Như Điều 6;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, Cam.

Phạm Tấn Hòa 3)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Tấn Hòa